

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG ẢNG
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 06/2020/QĐST -HNGĐ

Mường Ảng, ngày 20 tháng 11 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 08/2020/TLST - HNGĐ, ngày 13 tháng 10 năm 2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” giữa:

Nguyên đơn: Chị Vũ Thị C, sinh năm 1994

Nơi ĐKKHKT: Bản P, xã X, huyện M, tỉnh Điện Biên.

Nơi cư trú: Bản H, xã C, huyện T, tỉnh Điện Biên.

Bị đơn: Anh Vàng A N, sinh năm 1993.

Nơi cư trú: Bản P, xã X, huyện M, tỉnh Điện Biên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 71, 81, 82, 83, 84 và Điều 86 Luật hôn nhân và gia đình 2014.

Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 11 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 11 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành. Không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa: Chị Vũ Thị C và anh Vàng A N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về hôn nhân: Thuận tình ly hôn.

2.2 Về con chung: Chị Vũ Thị C và anh Vàng A N có 02 người con chung là cháu Vàng Thành Q, sinh ngày 23 tháng 8 năm 2012 và cháu Vàng Minh T, sinh ngày 29 tháng 10 năm 2013.

Chị Vừ Thị C và anh Vàng A N đã thỏa thuận, thống nhất được với nhau về việc giao nuôi con chung: Anh N trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cả hai cháu Vàng Thành Q và Vàng Minh T cho đến khi cháu Q và cháu T đủ 18 tuổi. Chị C không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng với anh N. Thời gian giao nuôi con chung bắt đầu từ ngày 20 tháng 11 năm 2020.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên đương sự, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Vừ Thị C có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cản chị C thực hiện quyền này.

Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

2.3 Về tài sản chung; tài sản riêng; nợ chung thu về; nợ chung phải trả: Chị Vừ Thị C và anh Vàng A N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4 Về án phí: Chị Vừ Thị C và anh Vàng A N thỏa thuận, thống nhất mỗi người tự nguyện chịu 75.000đ (bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng chị C và anh N là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí nên anh chị được miễn toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Mường Ảng;
- Chi cục THADS Mường Ảng;
- UBND xã X;
- Các đương sự;
- Người BVQ&LIHP cho đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Phan Ích Rõng